| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số:22/2019/QĐST-HNGĐ | *Quận 3, ngày 07 tháng 01 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1468/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà N.T. K. H, sinh năm 1985

Địa chỉ: 40/19B Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông H.T.Q, sinh năm 1985

Địa chỉ:Tổ 9, khóm Châu Quới, xã Châu Phú B, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Ông H.T.Q và bà N.T.K.H tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01 vào ngày 11/01/2010.

[2[Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 28 tháng 12 năm 2018 hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3]Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà N.T.K.H và ông H.T.Q thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Giao 01 con chung là trẻ H.N.H sinh ngày 18/4/2008 cho bà N.T.K.H trực tiếp giữ nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H.T.Q được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung : Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Bà N.T.K.H và ông H.T.Q phải chịu lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0021488 ngày 04/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Bà N.T.K.H và ông H.T.Q đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THADS Q.3;
- UBND P.14-Q.3;
- Các đương sự;
-Lưu: Vp, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thành**